

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST

Ngày: 31/5/2019

*“Tranh chấp hợp đồng thi công
xây dựng”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường;

Ông Trần Đình Khương.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị: Bà Trần Hoàng Lan Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 17 và 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 29/2018/TLST-KDTM ngày 27 tháng 9 năm 2018, về việc *“Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-KDTM ngày 05/4/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-KDTM ngày 25/4/2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 17/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư HT;

Trụ sở đóng tại: Số 08 NB, phường A, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn D - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.

Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Tuyết N; Địa chỉ: Số 04 BH, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (theo Văn bản ủy quyền ngày 13/9/2018). Có mặt.

Bị đơn: Công ty cổ phần VR;

Trụ sở đóng tại: Số 242 QL 9, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phi H - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn V, chức vụ: Cán bộ pháp chế Công ty cổ phần VR (theo Văn bản ủy quyền ngày 07/11/2018). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư HT trình bày:

Ngày 27/8/2012, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư HT (sau đây gọi tắt là Công ty HT) ký hợp đồng nạo vét khu neo đậu tránh, trú bão bờ Nam cảng Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị với Công ty cổ phần xây lắp dầu khí 1 (nay là Công ty cổ phần VR, sau đây gọi tắt là Công ty VR). Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty HT nhận biên bản bàn giao mặt bằng và bắt đầu thi công. Tính đến ngày 26/12/2012, Công ty HT đã thi công được khối lượng 35.489m^3 , cụ thể:

Từ mặt cắt S6A đến mặt cắt 0-0 với khối lượng nạo vét tương ứng 18.548m^3 .

Từ mặt cắt 0-0 đến mặt cắt 15-15 với khối lượng nạo vét tương ứng 16.941m^3 .

Nhưng phía công ty VR chỉ nghiệm thu đợt 1 là 20.040m^3 , cụ thể:

Từ mặt cắt S6A đến mặt cắt 0-0 với khối lượng nạo vét tương ứng 3.099m^3 .

Từ mặt cắt 0-0 đến mặt cắt 15-15 với khối lượng nạo vét tương ứng 16.941m^3 .

Khối lượng còn lại 15.449m^3 tương ứng với số tiền 849.695.000 đồng ($15.449\text{m}^3 \times 55.000 \text{ đồng}/\text{m}^3$). Công ty VR yêu cầu đưa vào nghiệm thu đợt sau và Công ty HT đã đồng ý.

Ngày 11/7/2013, Công ty VR và Công ty HT tiến hành nghiệm thu đợt 2, trong lần nghiệm thu này công ty VR cũng không tiến hành nghiệm thu khối lượng 15.449m^3 của đợt 1 chưa nghiệm thu. Công ty HT nhiều phen làm việc với Công ty VR nhưng không có kết quả.

Vì vậy, Công ty HT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần VR phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền thi công công trình với số tiền 849.695.000 đồng (*Tám trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) tương đương $15.449\text{m}^3 \times 55.000 \text{ đồng}/\text{m}^3$.

Theo Văn bản trình bày ngày 25/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty cổ phần VR trình bày:

Công ty cổ phần VR (trước đây là Công ty cổ phần xây lắp DK 1) ký hợp đồng với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư HT năm 2012 về việc thi công nạo vét vận chuyển cát tại công trình khu neo đậu cảng Cửa Việt. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên đã tiến hành nghiệm thu khối lượng và đã thanh toán xong toàn bộ công nợ.

Nay Công ty HT khởi kiện yêu cầu thanh toán thêm khối lượng, Công ty VR nhận thấy rằng, khối lượng mà Công ty HT yêu cầu thanh toán là không có căn cứ, vì các lý do:

Công ty HT không có khối lượng nào phát sinh ngoài phần khối lượng đã được nghiệm thu, thanh toán.

Nếu Công ty HT có tài liệu chứng minh phần khối lượng phát sinh ngoài phần khối lượng đã được nghiệm thu thanh toán, thì Công ty VR sẽ thanh toán đối với phần khối lượng phát sinh đó kể cả có trong nhật ký thi công công trình có xác nhận của bộ phận theo dõi của phía Công ty VR.

Khối lượng Công ty VR đã nghiệm thu thanh toán với Chủ đầu tư không liên quan đến nghiệm thu khối lượng của Công ty HT.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý, giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư HT là đúng thẩm quyền.
- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.
- Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư HT khởi kiện Công ty cổ phần VR (trước đây là Công ty cổ phần xây lắp DK 1) về việc tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty cổ phần VR có trụ sở đóng tại: Số 242 QL 9, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu đưa Ban quản lý dự án phát triển cơ sở hạ tầng khai thác thủy sản Quảng Trị vào tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty HT đối với bị đơn Công ty VR về thực hiện nghĩa vụ trả tiền thi công công trình là quan hệ dân sự độc lập không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của Ban quản lý dự án Phát triển cơ sở hạ tầng khai thác thủy sản Quảng Trị, do đó không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

Xét Hợp đồng xây dựng số 278/2012/HĐXD ngày 27/8/2012 kèm theo Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 08/11/2012, Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 25/12/2012 và Phụ lục hợp đồng số 03 ngày 01/02/2013 giữa Công ty cổ phần xây lắp dk 1 (nay là Công ty cổ phần VR) và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư HT về việc nạo vét từ mặt cắt S6A-S6A đến mặt cắt 15-15 thuộc gói thầu số 10: Khu trú bão bờ Bắc và Đoạn từ mặt cắt 1-1 đến mặt cắt 17-17 thuộc bờ Nam dự án khu neo đậu tránh trú bão Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị. Việc ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện và tự thỏa thuận giữa hai bên, được lập thành văn bản, do người đại diện theo pháp luật của hai Công ty là ông Nguyễn Phi H và ông Lê

Văn D ký kết. Về hình thức và nội dung giao kết hợp đồng giữa hai bên phù hợp với quy định tại Điều 107, Điều 108 Luật xây dựng năm 2003.

Thực hiện hợp đồng, Công ty HT đã tiến hành thi công hạng mục nạo vét và vận chuyển đi đổ đúng nơi quy định của Chủ đầu tư từ mặt cắt S6A-S6A đến mặt cắt 15-15 thuộc gói thầu số 10 của Dự án khu neo đậu tránh trú bão Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị. Hai bên đã tiến hành nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành theo hai đợt, cụ thể:

Ngày 26/12/2012, Công ty VR và Công ty HT đã lập biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành đợt 1 với khối lượng thi công là 20.040m^3 (trong đó: từ mặt cắt 0-0 đến mặt cắt 15-15 là 16.941m^3 ; từ mặt cắt S6A đến mặt cắt 0-0 là 3.099m^3). Ngày 29/12/2012, hai bên đã tiến hành lập biên bản nghiệm thu thanh toán đợt 1, trên cơ sở biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành đợt 1 ngày 26/12/2012 với khối lượng: $20.040\text{m}^3 \times 55.000\text{đ} = 1.102.200.000$ đồng. Ngày 27/12/2012, Công ty HT đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu XN/11P số 0000004 nội dung thanh toán tiền nạo vét khu tránh trú bão gói thầu số 10 với khối lượng 20.040m^3 , thành tiền là 1.102.200.000 đồng.

Ngày 04/7/2013, Công ty VR và Công ty HT lập biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành đợt 2 với khối lượng thi công là 31.668m^3 (trong đó: từ mặt cắt 0-0 đến mặt cắt 15-15 là 30.859m^3 ; từ mặt cắt S6A đến mặt cắt 0-0 là 809m^3). Ngày 11/7/2013, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu thanh toán đợt 2, trên cơ sở biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành đợt 2 ngày 04/7/2013 với khối lượng: $31.668\text{m}^3 \times 55.000 = 1.741.740.000$ đồng. Ngày 04/7/2013, công ty HT đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu XN/11P số 0000005 nội dung thanh toán tiền nạo vét khu tránh trú bão cảng Cửa Việt gói thầu số 10 với khối lượng 31.667m^3 , thành tiền là 1.741.685.000 đồng.

Căn cứ vào mục 4.1 Điều 4 của Hợp đồng về điều kiện nghiệm thu “...*đối với các bộ phận bị che khuất, các hạng mục ngầm của công trình phải được nghiệm thu từng phần rồi chuyển bước thi công trước khi tiến hành các công việc tiếp theo*”. Như vậy, việc hai bên tiến hành nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành theo từng đợt hoàn toàn phù hợp với quy định của hợp đồng. Tại mục 6.2 Điều 6 của Hợp đồng về thanh toán có thỏa thuận: “...*bên A sẽ thanh toán cho bên B trên cơ sở khối lượng hoàn thành thực tế của bên B...*”. Căn cứ vào khối lượng hoàn thành thực tế đã được hai bên tiến hành nghiệm thu thanh toán và Công ty HT xuất hóa đơn giá trị gia tăng theo khối lượng nghiệm thu thanh toán của hai bên, Công ty VR đã thanh toán tiền đúng theo khối lượng đã thống nhất theo kết quả nghiệm thu thanh toán giữa hai bên.

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty HT, Hội đồng xét xử thấy, trong đợt 1 giữa Công ty VR và Công ty HT đã tiến hành lập biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành ngày 26/12/2012, có ký xác nhận của đại diện hai Công ty. Tại biên bản nghiệm thu thanh toán đợt 1 ngày 29/12/2012, thể hiện: “*Hai bên đã tiến hành đối chiếu sổ sách, thống nhất kết quả nghiệm thu thanh toán khối lượng đã thực hiện đợt 1, ngày 26/12/2012...*” với tổng khối lượng là 20.040m^3 , thành tiền là 1.102.200.000 đồng. Phía Công ty HT cho rằng, tính đến

ngày 26/12/2012 Công ty đã thi công được khối lượng 35.489m^3 nhưng khi nghiệm thu đợt 1, Công ty VR yêu cầu đưa khối lượng 15.449m^3 vào thanh toán đợt 2 và đã được công ty HT đồng ý. Tuy nhiên, Công ty VR không đồng ý với ý kiến của Công ty HT bởi khối lượng thực tế của Công ty HT thi công đã được Công ty VR thanh toán đầy đủ, không có khối lượng phát sinh ngoài khối lượng đã nghiệm thu thanh toán. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty HT không chứng minh được giữa Công ty HT và Công ty VR đã có văn bản xác nhận khối lượng thi công được trong đợt 1 là 35.489m^3 và thỏa thuận đưa khối lượng 15.449m^3 đã thi công vào thanh toán đợt sau. Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty HT buộc Công ty VR phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền thi công công trình tương ứng $15.449\text{m}^3 \times 55.000 \text{ đồng/m}^3 = 849.695.000 \text{ đồng}$ là không có cơ sở.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty HT là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư HT không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch $[849.695.000 \text{ đồng} = 36.000.000\text{đ} + (49.695.000 \text{ đồng} \times 3\%)]$. Bị đơn Công ty cổ phần VR không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 107, Điều 108 Luật Xây dựng năm 2003; Điều 280, Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư HT đòi Công ty cổ phần VR phải trả tiền thi công công trình với số tiền 849.695.000 đồng (*Tám trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng*).

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư HT phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **37.490.000 đồng** (*Ba mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **18.745.000 đồng** (*Mười tám triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2014/0009373 ngày 21/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư HT còn phải nộp tiếp **18.745.000 đồng** (*Mười tám triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư HT, Công ty cổ phần VR có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn